

Số: 72 /BB-QLKH

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN, ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ, CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

A. Thông tin chung:

- Tên đề tài: Đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
- Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh số 155/QĐ-SKHCHN ngày 24/4/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên.
- Địa điểm và thời gian:
 - Địa điểm: Phòng họp tầng 2, Sở Khoa học và Công nghệ.
 - Thời gian: Từ 08h00 đến 11h00 ngày 29/4/2026 (Thứ Tư).
- Số thành viên Hội đồng tư vấn có mặt trên tổng số thành viên: 07/07 người.

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	ThS. Hoàng Văn Thiên	Giám đốc Sở KH&CN tỉnh Thái Nguyên	Chủ tịch
2	TS. Nguyễn Thị Thủy	Phó Giám đốc Sở KH&CN tỉnh Thái Nguyên	Phó Chủ tịch
3	TS. Vũ Quỳnh Nam	Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Kinh tế và Phát triển nguồn Nhân lực	Ủy viên, phản biện 1
4	TS. Nguyễn Xuân Quang	Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Thái Nguyên	Ủy viên, Phản biện 2
5	TS. Nguyễn Hữu Toàn	Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Xã hội và Nhân văn miền núi	Ủy viên
6	ThS. Hoàng Thị Diệu	Phó giám đốc Sở Nội vụ Tỉnh Thái Nguyên	Ủy viên

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
7	ThS. Tạ Đức Hiện	Phó Trưởng phòng Quản lý Khoa học - Sở KH&CN tỉnh Thái Nguyên	Ủy viên

(Thư ký hành chính: ThS. Lê Đào Duy Thắng - Chuyên viên Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên)

5. Đại biểu tham dự

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ghi chú
1	TS. Nguyễn Ngọc Tiến	Sở KH&CN	
2	ThS. Đào Thị Phương Thảo	Sở KH&CN	
3	TS. Nguyễn Phúc Ái	Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên	
4	TS. Lê Minh Hường	Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên	
5	ThS. Hứa Thị Minh Hồng	Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên	

6. Hội đồng nhất trí cử ông Tạ Đức Hiện là Thư ký khoa học của Hội đồng.

B. Nội dung làm việc của hội đồng:

1. Ông Tạ Đức Hiện - Ủy viên, Thư ký Khoa học thông qua Quyết định số 155/QĐ-SKHCN ngày 24/4/2026 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên về việc thành lập Hội đồng tư vấn tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

2. Chủ tịch Hội đồng điều hành phiên họp, thống nhất nguyên tắc, chương trình làm việc.

3. Các uỷ viên phản biện trình bày nhận xét, các uỷ viên hội đồng nhận xét, đánh giá hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn (có chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

4. Thư ký khoa học ghi chép các ý kiến thảo luận và lập biên bản cuộc họp.

C. Bỏ phiếu đánh giá:

1. Hội đồng đã bầu ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- Trưởng ban: ThS. Tạ Đức Hiện;
- Thành viên: TS. Vũ Quỳnh Nam;
- Thành viên: ThS. Hoàng Thị Diệu.

2. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký:

Kết quả kiểm phiếu đánh giá các hồ sơ đăng ký tuyển chọn tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Biên bản kiểm phiếu và Bảng tổng hợp kiểm phiếu kèm theo.

3. Kết quả bỏ phiếu: 07/07 thành viên của Hội đồng đã bỏ phiếu, số điểm trung bình là **80,0 điểm**. Căn cứ kết quả bỏ phiếu, Hội đồng kiến nghị tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm sau đây trúng tuyển chủ trì đề tài nêu trên như sau:

Tên tổ chức: Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên

Họ và tên cá nhân chủ nhiệm: TS. Lê Minh Hùng

D. Kết luận, kiến nghị của hội đồng

1. Kiến nghị những nội dung cần điều chỉnh, sửa đổi:

(1) Tên nhiệm vụ: Không

(2) Mục tiêu nhiệm vụ:

Rà soát, bổ sung mục tiêu tại thuyết minh của đề tài theo đặt hàng của UBND tỉnh (Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 19/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh bắt đầu thực hiện từ năm 2026 (đợt 2)).

(3) Các nội dung chính thực hiện:

Sắp xếp lại các nội dung nghiên cứu, trong đó nội dung nghiên cứu cơ sở lý luận được thực hiện trước các nội dung khác của đề tài.

(4) Sản phẩm của nhiệm vụ: Không

(5) Số lượng chuyên gia cần thiết tham gia thực hiện: Không

(6) Phương thức khoán chi:

a) Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng ☐

b) Khoán chi từng phần ☒

2. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của nhiệm vụ:

☒ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của nhiệm vụ.

☐ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của nhiệm vụ.

3. Kết luận của Hội đồng:

Hội đồng thống nhất các nội dung chính như sau:

- Tên đề tài: Đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Mã số đề tài là: **ĐT/XH/11/2026**

- Thời gian thực hiện: thống nhất đề nghị điều chỉnh giảm thời gian thực hiện đề tài từ 18 tháng (theo đặt hàng) thành **12 tháng**.

- Căn cứ kết quả đánh giá, hội đồng nhất trí lựa chọn tổ chức, cá nhân sau đây trúng tuyển và đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND tỉnh phê duyệt:

+ Tên tổ chức chủ trì: Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên

+ Họ và tên cá nhân chủ nhiệm: TS. Lê Minh Hùng, phó trưởng khoa Nhà

nước và Pháp luật, trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên.

- Đề nghị Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài tiếp thu tối đa các ý kiến tham gia tại các phiếu nhận xét và ý kiến phát biểu của thành viên Hội đồng (*tại phụ lục chi tiết kèm theo*), trong đó có các nội dung chính như sau:

+ Bổ sung, cập nhật phần tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan, một số kết quả về mô hình bồi dưỡng blended learning cho khu vực công;

+ Làm rõ hơn cách lựa chọn đối tượng, phạm vi, cỡ mẫu khảo sát;

+ Bổ sung thêm tiêu chí đánh giá hiệu quả thử nghiệm (cần được xác định rõ hơn ngoài tỷ lệ hài lòng và tỷ lệ đạt khá giỏi);

+ Cân nhắc bổ sung thêm nhân lực về công nghệ thông tin và chuyển đổi số (có năng lực kỹ thuật triển khai LMS và sản xuất e-learning);

+ Làm rõ hơn cơ chế kiểm soát việc học, tránh “lớp học ảo” trong mô hình blended learning.

+ Làm rõ hơn phương án đảm bảo tính bền vững của học liệu số (Các video bài giảng và học liệu số khi bị lạc hậu).

+ Lưu ý nội dung thực hiện đề tài đảm bảo theo các định hướng tại Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 20/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026 – 2031.

+ Làm rõ việc xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng thuộc lĩnh vực chuyên ngành của các sở, ban ngành (chức năng nhiệm vụ của đơn vị chủ trì và khả năng phối hợp với các sở, ban, ngành trong quá trình thực hiện).

- Về khoán kinh phí: Thực hiện phương thức Khoán chi từng phần.

- Tổ chức chủ trì sửa lại thuyết minh, dự toán kinh phí cho phù hợp với yêu cầu của Hội đồng; bổ sung, làm rõ căn cứ lập dự toán, các định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng (nếu có), các tài liệu minh chứng cho việc lập dự toán.

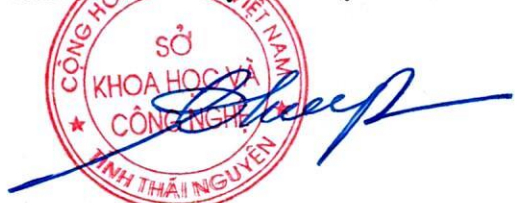
Hội đồng tư vấn tuyển chọn nhiệm vụ đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh theo quy định./.

THƯ KÝ KHOA HỌC



ThS. Tạ Đức Hiện

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ KH&CN
TS. Nguyễn Thị Thuỷ

Phụ lục**Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**

(Kèm theo Biên bản số 72/BB-QLKH ngày 29/4/2026 của Hội đồng tư vấn đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh)

1. Ủy viên Phản biện 1: TS. Vũ Quỳnh Nam

a) Tổng quan tình hình nghiên cứu:

- Bổ sung mô hình tích hợp hoàn chỉnh gắn với chính quyền hai cấp và điều kiện cụ thể của Thái Nguyên

- Bổ sung thêm các công trình nghiên cứu gần đây (2024-2026) về mô hình bồi dưỡng blended learning cho khu vực công tại các tỉnh miền núi phía Bắc.

b) Nội dung và hoạt động hỗ trợ nghiên cứu

- Xem xét, sắp xếp lại 06 nội dung theo trình tự: Nghiên cứu lý luận → khảo sát thực trạng → xây dựng chương trình → phát triển học liệu → thử nghiệm → hoàn thiện và đề xuất lộ trình

- Bên cạnh đó, đề tài còn một số hạn chế, các nội dung của thuyết minh chưa đầy đủ các nội dung theo yêu cầu đặt hàng của tỉnh. Cụ thể:

(1) Đưa nội dung 2 lên trước nội dung 1. Tức là nội dung 1 là cơ sở lý luận và pháp lý liên quan đến bồi dưỡng cán bộ công chức trong bối cảnh mới tổ chức bộ máy

(2) Nội dung 1 hiện tại, thiếu nhu cầu bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã của tỉnh Thái Nguyên tại mục 1 của nội dung. Trong khi kết quả lại có báo cáo nhu cầu. Tại công việc 4 tách ra 2 chuyên đề, 1 chuyên đề thực trạng, 1 chuyên đề nhu cầu. (chú ý nhu cầu phải được xác định qua phiếu khảo sát về nhu cầu của cán bộ, công chức cấp xã);

(2) Phạm vi khảo sát (bao nhiêu đơn vị cấp xã, cỡ mẫu bao nhiêu phiếu, phân tầng như thế nào giữa vùng thuận lợi và vùng khó khăn) cần được xác định cụ thể hơn. Giải thích tại sao khảo sát 300 cán bộ? 15-20 xã?. Cần xác định rõ số lượng đơn vị hành chính cấp xã được khảo sát, cỡ mẫu dự kiến (tối thiểu) và phương án phân tầng mẫu (theo vùng địa lý: Đô thị, nông thôn, miền núi/vùng cao; theo chức danh công chức; Theo mức độ chuyển đổi số của địa phương).

(3) Nội dung 3, cần sửa lại. Công việc 1, xác định nhu cầu bồi dưỡng được triển khai ở nội dung 1. Đối với nội dung này, cần xem xét viết lại như sau:

Công việc 1 là xây dựng dự thảo khung chương trình (gồm: mục tiêu, đối tượng, nội dung (chuyên đề), thời lượng, phương pháp, tài liệu, tổ chức giảng dạy, đánh giá). Nhóm tác giả lưu ý: Xây dựng hệ thống học liệu điện tử và module e-learning tại nội dung 4 của nhóm tác giả, phải được đưa lên đây.

Công việc 2 là tổ chức Hội thảo xin ý kiến về khung chương trình và nội dung trên (20 chuyên đề)

Công việc 3 là chỉnh sửa và hoàn thiện khung chương trình bồi dưỡng.

(4) Nội dung 4 cần sửa lại theo đặt hàng của tỉnh: Xây dựng và triển khai mô hình thí điểm. Trong đó thí điểm 2 mô hình bồi dưỡng công chức cấp xã kết hợp học tập trung và trực tuyến (blended learning); Tổ chức 3 lớp bồi dưỡng và có khảo sát, đánh giá của người học về mức độ hài lòng của chương trình.

c) Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

- Phần 18.2.2 về kỹ thuật sử dụng mô tả khá dài nhưng chủ yếu liệt kê; cần gắn kỹ thuật cụ thể với từng nội dung và câu hỏi nghiên cứu cụ thể.

- Chưa đề cập đến phương pháp phân tích dữ liệu định lượng từ bảng hỏi (phần mềm nào, phương pháp thống kê gì).

- Tiêu chí đánh giá hiệu quả thử nghiệm cần được xác định rõ hơn ngoài tỷ lệ hài lòng và tỷ lệ đạt khá giỏi (ví dụ: đánh giá năng lực trước-sau, độ tin cậy của công cụ đo lường).

- Đề tài chưa đề cập đến vấn đề đạo đức nghiên cứu khi khảo sát cán bộ, công chức.

d) Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện

- Thời gian 12 tháng cho toàn bộ quy trình từ khảo sát đến thử nghiệm là khá khó khăn nếu thực tế triển khai đề tài này. Theo đặt hàng là 18 tháng, đề nghị đơn vị chủ trì xem lại tiến độ và thời gian cho phù hợp. Đặc biệt khi xét khối lượng công việc lớn ở Nội dung 4 (thiết kế blended learning, triển khai LMS, biên soạn 8-10 bài e-learning, xây dựng 3-5 tình huống mô phỏng) trong vòng 5 tháng (9/2026-2/2027)

- Đề nghị nhóm nghiên cứu giải trình cụ thể hơn về năng lực triển khai kỹ thuật số, đặc biệt khi đội ngũ chủ yếu là giảng viên lý luận chính trị và pháp luật, không có chuyên gia kỹ thuật số chuyên nghiệp.

- Về phối hợp: Việc không ký kết chính thức với Sở Nội vụ và các Trường Đại học mà chỉ mời cá nhân tham gia là một điểm yếu cần xem xét lại, nhất là đối với việc triển khai hạ tầng e-learning và đánh giá năng lực công chức.

- Về kinh phí: Xem xét chi phí 14,5 triệu đồng cho thiết bị máy móc (chỉ thuê máy chủ/cloud) là rất thấp so với yêu cầu triển khai LMS và sản xuất 8-10 chuyên đề e-learning chất lượng. Đề nghị rà soát lại phần này và cân nhắc tăng kinh phí kỹ thuật hoặc giải trình rõ hơn về phương án kỹ thuật tiết kiệm chi phí; Khoản nguyên vật liệu 170 triệu đồng (chiếm 24,29%) là tương đối cao – cần giải trình chi tiết (Trong thuyết minh không có nội dung, không có dự toán chi tiết mục này)

e) Tính mới của sản phẩm, lợi ích kết quả của đề tài và phương án chuyển giao

- Chỉ tiêu "tỷ lệ hài lòng trên 80%" và "70% học viên đạt khá giỏi" là những chỉ tiêu đầu ra, cần bổ sung chỉ tiêu về tác động thực tiễn – ví dụ: mức độ áp dụng kiến thức vào công việc sau đào tạo.

- Phương án chuyển giao, tuy nhiên là đề tài đang đề trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên tiếp nhận và ứng dụng kết quả là chưa phù hợp, vì các nội dung bồi dưỡng cho cán bộ cấp xã theo các chuyên đề của nhóm tác giả thì cần có cam kết cụ thể từ phía Sở Nội vụ về việc áp dụng kết quả.

- Sản phẩm bài báo khoa học chỉ 01 bài (tạp chí trong nước) là còn khiêm tốn so với quy mô đề tài 700 triệu đồng; cần nhắc bổ sung thêm 01 bài báo hoặc 01 tham luận tại hội thảo khoa học quốc gia có uy tín, phù hợp với quy mô và kinh phí đề tài.

f) Năng lực và kinh nghiệm của tổ chức và cá nhân tham gia

- Nhóm nghiên cứu chủ yếu là giảng viên lý luận chính trị và pháp luật, thiếu chuyên gia về công nghệ giáo dục và thiết kế hệ thống e-learning; thành viên duy nhất từ lĩnh vực kỹ thuật số (Nguyễn Hoàng Linh – Khoa Nghệ thuật Truyền thông, ĐHCNTT&TT) là Cử nhân và được ghi là thành viên (không phải thành viên chính). Xem xét, bổ sung thành viên chính có năng lực kỹ thuật triển khai LMS và sản xuất e-learning.

- Đề nghị làm rõ kinh nghiệm quản lý đề tài cấp tỉnh của chủ nhiệm đề tài TS. Lê Minh Hùng (Trong lý lịch khoa học, tác giả ghi chung chung, không rõ là chủ nhiệm hay tham gia đề tài cấp tỉnh; hay các công trình đã công bố, không ghi rõ đó là tạp chí, Hội thảo, hội nghị - Tác giả chỉ ghi là NXB – chưa đúng quy định; Mục 14 các đề tài/đề án khác chủ trì hoặc tham gia của chủ nhiệm, tác giả lưu ý Chương trình ở đây là Chương trình Khoa học công nghệ, không phải chương trình đào tạo, tập huấn ở các cơ sở giáo dục, đào tạo.

g) Các ý kiến khác

- Về mục tiêu của đề tài: Sửa lại toàn bộ mục tiêu của đề tài theo đặt hàng của tỉnh. Hiện mục tiêu trên thuyết minh chưa đủ so với đặt hàng của tỉnh.

- Về năng lực kỹ thuật số: Đề nghị bổ sung ít nhất 01 chuyên gia công nghệ giáo dục (instructional designer) có kinh nghiệm xây dựng hệ thống LMS và sản xuất e-learning vào nhóm nghiên cứu với vai trò thành viên chính. Nếu không có nhân lực nội bộ, cần ký hợp đồng chính thức với đơn vị kỹ thuật và phản ánh chi phí tương ứng vào dự toán.

- Về tiến độ: Đề nghị xem xét kéo dài thời gian nội dung 4 (ứng dụng công nghệ) hoặc bố trí nguồn lực kỹ thuật chuyên biệt, đảm bảo chất lượng sản phẩm e-learning không bị ảnh hưởng bởi áp lực thời gian. Cần có phương án dự phòng nếu tiến độ thử nghiệm bị ảnh hưởng.

- Về cơ chế phối hợp: Đề nghị bổ sung Giấy phối hợp với Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên trong việc cung cấp dữ liệu, hỗ trợ khảo sát và định hướng ứng dụng kết quả và về cam kết áp dụng sản phẩm sau nghiệm thu.

2. Ủy viên phản biện 2: TS. Nguyễn Xuân Quang

a) Những tồn tại, hạn chế cần chỉnh sửa

- Cơ chế đánh giá sau đào tạo: Thuyết minh mới chỉ tập trung vào việc học viên "hài lòng" hay "đạt điểm kiểm tra". Tuy nhiên, thước đo quan trọng nhất của bồi dưỡng công chức phải là hiệu quả thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị sau khi học.

Đề nghị: Cần bổ sung chỉ số đánh giá về sự thay đổi trong hiệu quả xử lý hồ sơ hành chính hoặc mức độ hài lòng của người dân tại các xã được chọn thí điểm sau khi cán bộ hoàn thành khóa học.

- "lớp học ảo" trong mô hình Blended Learning: Việc kết hợp trực tuyến (e-learning) dễ dẫn đến tình trạng học viên đối phó (chỉ bật máy mà không thực học). Thuyết minh chưa nêu rõ các thuật toán hoặc kỹ thuật kiểm soát thời gian học và sự tương tác thực tế trên nền tảng LMS.

Đề nghị: Cần làm rõ các tiêu chí kiểm soát việc học, ví dụ: cài đặt các bài kiểm tra ngắn (quiz) bắt buộc giữa các video bài giảng, hoặc yêu cầu sản phẩm đầu ra của phần tự học phải được nộp trên hệ thống.

- Nội dung chuyên đề chưa làm rõ tính "02 cấp": Tên đề tài nhấn mạnh tính phù hợp với "chính quyền 02 cấp", nhưng trong danh mục chuyên đề chưa thấy sự tách biệt rõ nét giữa các kỹ năng phối hợp trực tiếp với cấp tỉnh (trước đây là huyện làm thay).

Đề nghị: Cần có chuyên đề riêng về "Kỹ năng tham mưu và phối hợp liên thông với các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh" để công chức xã không bị ngợp khi mất đi tầng đệm cấp huyện.

- Vấn đề bảo trì và tính bền vững của học liệu số: Các video bài giảng và học liệu số thường bị lạc hậu nhanh chóng khi văn bản pháp luật thay đổi. Dự toán chưa thấy nhắc đến cơ chế cập nhật nội dung sau khi đề tài kết thúc.

Đề nghị: Giải trình rõ về quyền quản trị và phương án cập nhật nội dung bài giảng để sản phẩm có thể sử dụng lâu dài sau năm 2027.

b) Góp ý cụ thể để hoàn thiện thuyết minh

- Về kỹ thuật số hóa: Nên ưu tiên định dạng bài giảng chuẩn SCORM/xAPI để dễ dàng tích hợp vào hệ thống quản lý học tập chung của tỉnh sau này.

- Về khảo sát: Cần bổ sung nhóm đối tượng khảo sát là người dân và doanh nghiệp tại cơ sở để biết họ đang thực sự "phiền lòng" ở khâu nào, từ đó thiết kế chuyên đề bồi dưỡng đánh trúng tâm lý phục vụ.

- Về kinh phí: Cần thuyết minh rõ chi phí thuê server và bảo mật dữ liệu, tránh trường hợp hệ thống bị sập hoặc mất dữ liệu khi đang triển khai thí điểm.

3. Ủy viên: Nguyễn Hữu Toàn

a) Tổng quan tình hình nghiên cứu: Bổ sung thêm được những kết quả nghiên cứu có liên quan gần đây ở trong nước để có thêm những cơ sở khoa học trong việc nghiên cứu đề tài.

b) Nội dung và hoạt động hỗ trợ nghiên cứu

Trong mục nội dung nghiên cứu của đề tài (mục 16) tác giả cần nhắc việc đảo nội dung 16.2 lên trước 16.1 (nghiên cứu cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý về bồi dưỡng cán bộ, công chức trong bối cảnh đổi mới tổ chức bộ máy trước khi tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã tại tỉnh Thái Nguyên), như vậy nội dung sẽ mang tính logic và khoa học hơn.

c) Các ý kiến khác:

- Rà soát lại tên hoặc chủ đề hội thảo cho thống nhất (trang 20, 29, 30).
- Rà soát lại một số lỗi kỹ thuật, trình bày cho logic, khoa học.

4. Ủy viên: ThS. Hoàng Thị Diệu

- Bổ sung tài liệu Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 20/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026 - 2031.

- Thiếu cơ chế đánh giá sau bồi dưỡng: Thuyết minh mới chỉ tập trung vào việc học viên “hài lòng” hay “đạt điểm kiểm tra”. Tuy nhiên, thước đo quan trọng nhất của bồi dưỡng chính hiệu quả sau bồi dưỡng, năng lực, kỹ năng xử lý, ... của công chức thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị sau khi kết thúc khóa bồi dưỡng. Đề nghị xem xét, bổ sung chỉ số đánh giá về sự thay đổi trong hiệu quả xử lý hồ sơ hành chính hoặc mức độ hài lòng của người dân tại các xã được chọn thí điểm sau khi cán bộ, công chức hoàn thành khóa học.

- Nguy cơ “lớp học ảo” trong mô hình e-learning: Việc kết hợp trực tuyến (e-learning) dễ dẫn đến tình trạng học viên học đối phó (chỉ bật máy mà không thực học). Thuyết minh chưa nêu rõ các thuật toán hoặc kỹ thuật kiểm soát thời gian học và sự tương tác thực tế trên nền tảng trực tuyến. Đề nghị làm rõ các tiêu chí kiểm soát việc học, ví dụ: cài đặt các bài kiểm tra ngắn (quiz) bắt buộc giữa các video bài giảng, hoặc yêu cầu sản phẩm đầu ra của phần tự học phải được nộp trên hệ thống.

- Tạm phụ lục 2 dự kiến hệ thống chuyên đề bồi dưỡng: Đối với modul 3 quản lý nhà nước theo lĩnh vực ở cấp xã trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (gồm 05 chuyên đề): Các nội dung quản lý trong các chuyên đề này thuộc lĩnh vực chuyên ngành do các sở, ban ngành xây dựng, phê duyệt, ban hành chương trình, Trường Chính trị tỉnh không có thẩm quyền ban hành Chương trình bồi dưỡng theo vị trí việc làm lĩnh vực ngành/chuyên ngành thuộc thẩm quyền của các sở (*chỉ có thẩm quyền xây dựng, phê duyệt ban hành tài liệu bồi dưỡng trên cơ sở khung chương trình đã được phê duyệt*). Do vậy nội dung đề xuất ở modul này đơn vị cần làm rõ cách làm, cơ chế phối hợp với các bộ ngành hoặc với các sở, ban, ngành. Theo đó, đề nghị đơn vị xem xét, bổ sung các nội dung như: Đạo đức công vụ, văn hóa công sở, liêm, chính; ra quyết định tại cơ sở; kỹ năng truyền thông chính sách và phối hợp liên ngành... (*các nội dung này đã được nêu tại Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 20/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu...*).

- Tại mục 23 phần III. Sản phẩm khoa học và công nghệ chính của đề tài và yêu cầu chất lượng cần đạt (tại trang 46): Tại bản thuyết minh đã nêu bộ sản phẩm và yêu cầu cần đạt của Đề tài là khá tốt, tuy nhiên chưa đủ mạnh với một Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh, nhất là khi mục tiêu của Đề tài nghiên cứu khoa học thường mang tính ứng dụng - chuyển giao.

Theo mục tiêu của Đề tài:

“+ Xây dựng một mô hình bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã phù hợp với yêu cầu của chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Thông qua nghiên cứu này, đề tài góp phần nâng cao năng lực thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, chuẩn hóa vị trí việc làm và chuyển đổi số ở cơ sở.”

+ Kiến nghị hướng áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh”.

Tuy nhiên, Đề tài mới dừng ở mô hình và thí điểm, cần làm rõ hơn tài liệu hướng dẫn áp dụng rộng hoặc cơ chế nhân rộng được thực hiện như thế nào? Đề xuất nghiên cứu xem xét ban hành bộ sản phẩm hoàn chỉnh gồm: Chương trình; các chuyên đề; học liệu số; hướng dẫn triển khai để thấy được tính ứng dụng cao.

- Làm rõ việc đổi mới về nội dung, phương pháp bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Theo Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và cấp có thẩm quyền đã phê duyệt Danh mục vị trí việc làm của các đơn vị cấp xã, trong đó gồm có các vị trí việc làm, 42 vị trí: (1) nhóm lãnh đạo, quản lý, gồm có 06 vị trí; (2) Nhóm chuyên môn, nghiệp vụ, có 13 lĩnh vực, gồm các lĩnh vực: *Lĩnh vực Văn phòng*, có 03 vị trí; *lĩnh vực tư pháp*, có 01 vị trí; *lĩnh vực đối ngoại*, có 01 vị trí; *lĩnh vực tài chính - kế hoạch*, có 03 vị trí; *lĩnh vực xây dựng*, có 03 vị trí; *lĩnh vực công thương*, có 01 vị trí; *lĩnh vực nông nghiệp và môi trường*, có 04 vị trí; *lĩnh vực nội vụ*, có 03 vị trí; *lĩnh vực giáo dục và đào tạo*, có 01 vị trí; *lĩnh vực văn hóa, khoa học và công nghệ thông tin*, có 03 vị trí; *lĩnh vực y tế*, có 01 vị trí; *trung tâm phục vụ hành chính công*, có 01 vị trí; *các vị trí việc làm sử dụng tại các phòng chuyên môn theo quy định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của phòng*, có 08 vị trí; (3) Hỗ trợ phục vụ (LĐHĐ), có 03 vị trí. Do đó, để thực hiện theo mục tiêu, các nội dung thuyết minh của Đề tài, đồng thời để Đề tài có tính ứng dụng cao, cần thiết nghiên cứu phương pháp đổi mới trong bồi dưỡng theo vị trí việc làm nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước, kỹ năng xử lý tình huống cho cán bộ, công chức cấp xã. Nếu Đề tài thực hiện được việc đề xuất phương pháp bồi dưỡng theo từng vị trí việc làm thì công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã đạt hiệu quả cao hơn.

- Vấn đề bảo trì và tính bền vững của học liệu số: Các video bài giảng và học liệu số thường bị lạc hậu nhanh chóng khi văn bản pháp luật thay đổi. Dự toán chưa nêu cơ chế cập nhật nội dung phù hợp sau khi Đề tài kết thúc. Đề nghị làm rõ

quyền quản trị và phương án cập nhật nội dung bài giảng để sản phẩm có thể sử dụng lâu dài cho cả giai đoạn.

- Về khảo sát: Cần bổ sung nhóm đối tượng khảo sát là người dân và doanh nghiệp tại cơ sở để biết họ đang thực sự "phiền lòng" ở khâu nào, từ đó thiết kế chuyên đề bồi dưỡng đánh trúng tâm lý phục vụ.

- Về kinh phí: Cần thuyết minh rõ chi phí thuê server và bảo mật dữ liệu, tránh trường hợp hệ thống bị sập hoặc mất dữ liệu khi đang triển khai thí điểm./.

5. Ủy viên: ThS. Tạ Đức Hiện

- Bổ sung cập nhật thêm công trình nghiên cứu có liên quan;
- Bổ sung và chỉnh sửa lại dự toán kinh phí;
- Đề nghị nghiên cứu nội dung tại Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 20/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ để đảm bảo thực hiện đề tài đúng định hướng, chỉ đạo của Trung ương;

6. Phó Chủ tịch Hội đồng: TS. Nguyễn Thị Thủy

- Rà soát toàn bộ thể thức, tên đề tài, lỗi kỹ thuật, lỗi đơn vị tiền tệ, đặc biệt là các nội dung còn sót từ đề tài cũ.

- Làm rõ phạm vi, đối tượng, mẫu khảo sát, bảo đảm đại diện cho các nhóm cán bộ, công chức cấp xã và các loại hình địa bàn của tỉnh.

- Cụ thể hóa khung chương trình 20 chuyên đề, trong đó mỗi chuyên đề phải có mục tiêu, đối tượng, thời lượng, nội dung, phương pháp và tiêu chí đánh giá.

- Bổ sung khung năng lực cán bộ, công chức cấp xã trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp, làm căn cứ khoa học để thiết kế chương trình bồi dưỡng.

- Mô tả rõ mô hình blended learning, quy trình tổ chức, điều kiện kỹ thuật, tỷ lệ trực tiếp/trực tuyến, cách quản lý học viên, cách kiểm tra, đánh giá.

- Bổ sung cơ quan phối hợp, nhất là Sở Nội vụ và một số xã/phường được lựa chọn khảo sát, thí điểm, nhằm bảo đảm tính ứng dụng.

- Rà soát lại dự toán kinh phí, bảo đảm phù hợp với bản chất đề tài khoa học xã hội và nhân văn, giải trình rõ các khoản chi cho học liệu điện tử, số hóa chuyên đề và tổ chức lớp thí điểm.

THƯ KÝ KHOA HỌC



Tạ Đức Hiện